

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

1.1.1. Khái quát về dự toán

- * Tên dự toán: Mua thiết bị văn phòng phục vụ công tác
- * Chủ đầu tư: Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao.
- * Địa điểm thực hiện: Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao.
- * Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách chi thường xuyên

1.1.2. Giới thiệu về gói thầu.

- Tên gói thầu: MS 01: Mua thiết bị văn phòng phục vụ công tác
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua thiết bị văn phòng phục vụ công tác.
- Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Ngân sách chi thường xuyên
- Hình thức và phương thức LCNT: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng;
- Phương thức LCNT: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Thời gian tổ chức LCNT: 30 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 05 ngày;
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.
- Danh mục hàng hóa thuộc gói thầu:

Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Máy tính để bàn	Bộ	54	
2	Máy in Laser A4, in 2 mặt	Chiếc	63	
3	Máy scan A4 tự động 2 mặt	Chiếc	11	
4	Tủ bảo mật 10 cánh	Chiếc	7	
5	Tủ bảo mật 2 cánh	Chiếc	16	
6	Bàn để máy tính	Chiếc	28	
7	Ghế Chân quỳ	Chiếc	28	

8	Máy hủy tài liệu A4	Chiếc	1	
---	---------------------	-------	---	--

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại E-HSMT;
 - Chất lượng: mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2026 trở lại đây (đối với máy tính) và năm 2025 trở lại đây (đối với các thiết bị còn lại), nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
 - Đảm bảo đầy đủ, đồng bộ phận công tác theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
 - Hàng hóa, thiết bị đưa vào gói thầu phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.
- Mã hiệu, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, thiết bị thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu do nhà thầu tự nghiên cứu, đề xuất cho phù hợp với thông số kỹ thuật chi tiết đã được phê duyệt.
- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế vật tư, thiết bị trong suốt vòng đời của trang bị.
 - Nhà thầu phải có đầy đủ Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Hàng hóa, thiết bị và dịch vụ liên quan (nếu có) thuộc gói thầu phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây (*thông số kỹ thuật do Chủ đầu tư cung cấp*):

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật chính
I	Trang thiết bị:	
1	Máy tính để bàn	Máy tính sản xuất, lắp ráp năm 2026 Xuất xứ: Việt Nam Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001: 2018; ISO 27001:2022; QCVN 118:2018/BTTTT; QCVN 132:2022/ BTTTT theo Thông tư số 02/2024/TT-BTTTT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Hệ thống bảo hành điện tử NSX. Bộ vi xử lý: CPU Intel Core i3 14100F (Intel LGA1700 - 4 Core - 8 Thread - Base 3.5Ghz - Turbo 4.7Ghz - Cache 12MB) RAM: ≥8GB DDR4 bus 3200MHz - Dual Channel DDR4 Memory Technology - 2 x DDR4 DIMM Slots up to 64GB DDR4 Ổ cứng: SSD ≥256GB M.2

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật chính
		Mainboard: H610, Chipset Intel® - Supports 14th Gen, 13th Gen & 12th Gen and next gen Intel® Core™ Processors (LGA1700) Khe cắm mở rộng: - 1 x PCIe 4.0 x16 Slot (PCIE1), supports x16 mode - 1 x PCIe 3.0 x1 Slot (PCIE2) Cổng kết nối: - 1 x SPI TPM Header - 1 x SPM Header - 1 x Chassis Intrusion and Speaker Header - 1 x CPU Fan Connector (4-pin)* - 1 x Chassis/Water Pump Fan Connector (4-pin) (Smart Fan Speed Control) - 1 x 24 pin ATX Power Connector - 1 x 8 pin 12V Power Connector - 1 x Front Panel Audio Connector - 1 x USB 2.0 Header (Supports 2 USB 2.0 ports) - 1 x USB 3.2 Gen1 Header (Supports 2 USB 3.2 Gen1 ports) Cổng kết nối mặt sau: - 2 x HDMI Ports - 2 x USB 3.2 Gen1 Type-A Ports - 4 x USB 2.0 Ports - 1 x RJ-45 LAN Port - HD Audio Jacks: Line in / Front Speaker / Microphone Kết nối mạng: Gigabit LAN (10/100/1000Mbps) Nguồn: PSU TG550 đạt tiêu chuẩn TCVN 7326-1:2003 được đo kiểm tại phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn 17025:2017 (đồng bộ thương hiệu) Vỏ case: Hỗ trợ tối đa 6 cổng USB 3.2/2.0, ổ đĩa quang Slim DVD, khe cắm thẻ nhớ. Tích hợp loa bên trong thân máy Card màn hình: VGA 4GB DDRam Màn Hình: Kiểu dáng màn hình: Phẳng Tỉ lệ khung hình: 16:9 Kích thước mặc định: 23.8 inch

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật chính
		Tần số quét: 100Hz Phân giải điểm ảnh: FHD - 1920 x 1080 Cổng kết nối: HDMI+VGA Chân đế: Vuông, chắc chắn Til: -5°~+20° ±3° Phụ kiện: HDMI Bàn phím: Giao tiếp USB sử dụng dây chống đứt, công nghệ kháng khuẩn Ag+, tích hợp phím tắt Multimedia, đạt tiêu chuẩn chống va đập IK08 (đồng bộ thương hiệu) Chuột: Giao tiếp USB sử dụng dây chống đứt, công nghệ kháng khuẩn Ag+, 1600DPI, tuổi thọ 5 triệu lần bấm, đạt tiêu chuẩn chống va đập IK08 (đồng bộ thương hiệu) Bảo hành: 24 tháng, có thể tra cứu bảo hành trực tuyến bằng mã QR tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng: - Xem thông tin bảo hành, lịch sử bảo hành, khuyến mại bảo hành - Xem thông số kỹ thuật của sản phẩm - Cho phép gia hạn bảo hành, khiếu nại bảo hành thông qua văn bản và đính kèm hình ảnh - Xử lý, giải đáp bảo hành online 24/7
2	Máy in Laser A4	Máy in A4 + In 2 mặt - Loại máy: Máy in đen trắng đơn chức - Khổ giấy: Tối đa A4 - Tốc độ in: 29 trang/phút - In đảo mặt: Có - Cổng giao tiếp: USB 2.0 - Dừng mực: Mực in được tối ≤ 1.150 trang - Bảo hành: 12 tháng tại nơi sử dụng
3	Máy scan A4 tự động 2 mặt	- Thông số kỹ thuật cơ bản - Tính năng: Scan tự động 2 mặt - Khổ giấy: A4/A5 - Tốc độ quét: 40 bản/ phút - Độ phân giải: 600 x 600 dpi - Quét 2 mặt: Có - Cổng giao tiếp: USB
4	Tủ bảo mật 10 cánh	- Kích thước: Cao 2400x1500x400 - Tủ gồm 10 cánh, mỗi cánh tủ đều có 2 bản lề nổi - Chốt khóa bằng thép cứng đặc bố trí xung quanh cánh tủ bảo mật đảm bảo an toàn tuyệt đối.

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật chính
		- Độ dày thép 1 ly - Hệ thống khóa: Khóa cơ và chìa khóa chống sao chép - Phương thức mở tủ: Xoay mã số bí mật cộng với chìa khóa trong trạng thái mở kết - Tủ sắt đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2015, 14001-2015. 45001-2018 - Bảo hành 24 tháng
5	Tủ bảo mật 2 cánh	- Kích thước: Cao 1800x1000x500 - Tủ gồm 2 cánh bên trong mỗi cánh có 4 ngăn kết cấu chắc chắn, mỗi cánh tủ đều có 2 bản lề nổi - Chốt khóa bằng thép cứng đc bố trí xung quanh cánh tủ bảo mật đảm bảo an toàn tuyệt đối. - Độ dày thép 1 ly - Hệ thống khóa: Khóa cơ và chìa khóa chống sao chép - Phương thức mở tủ: Xoay mã số bí mật cộng với chìa khóa trong trạng thái mở kết - Tủ sắt đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2015, 14001-2015. 45001-2018
6	Bàn để máy tính	- Kích thước: 1200x700x750 - Màu sắc : Theo chỉ định - Chất liệu : được làm bằng gỗ MFC bề mặt phủ Melamine chống trầy xước, chống bám bẩn, chịu nhiệt độ cao trong điều kiện sử dụng bình thường. + Mẫu bàn dạng hình chữ nhật không có hộc, không đợt - Hàng mới 100% sản xuất từ năm 2026. - Tiêu chuẩn gỗ MFC dày tối thiểu 17mm và 25mm (Sai số không quá $\pm 3\%$ về kích thước) - Bảo hành 12 tháng
7	Ghế Chân quỳ	- Kích thước: Cao 910mm, rộng 610mm, ngang 500mm, chiều cao nệm ghế 430mm. - Tựa Lưng Ghế: Khung lưng ghế bằng nhựa, tựa lưng bọc lưới - Hỗ Trợ Cột Sống: Hỗ trợ cột sống có thể điều chỉnh - Nệm: Dày 60mm độ đàn hồi cao, bọc vải/vynil - Tay Ghế: Tay ghế cố định bằng nhựa cao cấp - Chân Ghế: Chân quỳ sắt mạ chrome - Bảo hành: 12 tháng
8	Máy hủy tài liệu A4	Kiểu hủy: Hủy vụn

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật chính
		Công suất hủy: 15 - 17 tờ Độ ồn: 60 Db Khả năng hủy: CD / Thẻ tín dụng / Kẹp giấy / Ghim giấy Khổ giấy: A4/A5 Thùng chứa: Dung tích bình chứa (Gal/L): 25.6L Kích thước hủy: 3.9*38mm Mô tả khác - Độ bảo mật (DIN32757/DIN66399) Level 3/P-4/Định mức giấy 70g – 80g - Tốc độ hủy (1 tờ / công suất) (120V: 6.0s/6.5s) / (230V: 7.5s/8.5s) - Tốc độ (Một tờ / Công suất) -MPM(120V:0 / 0) / (230V: 2.4s / 2.1s) - Tốc độ (Một tờ / Công suất) -FPM(120V:10/9FPM)/ (230V:7.8/6.9FPM) - Thùng chứa dạng kéo ra: Có - Tự động đảo ngược: Có - Chu kỳ hủy: 15 phút - Kích thước cửa hủy: 220 mm - Chế độ nghỉ tiết kiệm năng lượng: Có - Chế độ chờ (tự động): Có - Cửa hủy: CD Không - Màu sắc : Xám nhạt - Loại động cơ : Cảm ứng

Ghi chú:

- Trong yêu cầu về kỹ thuật nêu trên, model hay tên thiết bị, nhãn hiệu, tên nhà sản xuất hàng hóa (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu tham dự có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự “tương đương cơ bản” hoặc cao hơn so với yêu cầu kỹ thuật nêu trên (quy định tại “Tiểu mục 15.9, Mục 15, Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu”);

- “Tương đương cơ bản” được hiểu là có đặc tính kỹ thuật và tiêu chuẩn công nghệ tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trong E-HSMT.

- Thông số kỹ thuật trong E-HSMT nêu trên có thể có một số nội dung là Tiếng Anh, viết tắt chuyên ngành kỹ thuật, khi dịch sang Tiếng Việt dễ bị sai lệch ý nghĩa gây khó hiểu, do đó Bên mời thầu giữ nguyên.

- Dung sai cho phép đối với các thông số quy định về kích thước/khối lượng: $\pm 10\%$

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Dịch vụ hỗ trợ

- Kế hoạch bảo dưỡng: Nhà thầu phải nộp cho chủ đầu tư kế hoạch bảo dưỡng định kỳ hệ thống trước khi bắt đầu nghiệm thu bàn giao.

- Hồ sơ tài liệu: Các hồ sơ tài liệu sau đây Nhà thầu phải cung cấp trong quá trình thực hiện:

- + Hướng dẫn sử dụng: Cung cấp các thông tin cần thiết cho người không quen thuộc với thiết bị có thể hiểu và sử dụng được thiết bị.

- + Hướng dẫn bảo dưỡng: Cung cấp kế hoạch bảo dưỡng ngắn ngừa cho các thiết bị, danh mục các bước thứ tự kiểm tra cho từng thiết bị, ..., có quy trình bảo dưỡng phù hợp khả thi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Phụ tùng thay thế: Chính hãng, mới 100%. Nhà thầu có bản cam kết cung cấp phụ tùng thay thế chính hãng với thời gian tối thiểu là 04 năm sau thời gian bảo hành với giá cả hợp lý.

1.3.2. Nghiệm thu, bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Chủ đầu tư (hoặc đại diện Chủ đầu tư) sẽ tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao theo quy định.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật nhà nước. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình hoàn thành công việc.

- Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp hồ sơ thanh toán theo quy định hiện hành.

1.3.3. Bảo hành

- Thời gian bảo hành: Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao hoặc theo điều kiện bảo hành của nhà sản xuất (trường hợp thời gian bảo hành của nhà sản xuất trên 12 tháng);

- Toàn bộ những trường hợp thiết bị hỏng hóc do lỗi thiết kế hoặc chế tạo, thiết bị hoạt động không đúng, không đủ công năng thiết kế sẽ được nhà thầu thay thế trong thời gian bảo hành và nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chi trả các chi phí.

- Giá trị tiền bảo hành: Theo quy định của hợp đồng.

- Hình thức nộp tiền đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành: Dưới dạng bảo lãnh của Ngân hàng hoặc hình thức khác theo quy định.

- Thời hạn hoàn trả tiền bảo hành: Chủ đầu tư sẽ hoàn trả tiền bảo hành cho nhà thầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành

và nhận đủ hồ sơ đề nghị của nhà thầu kèm theo biên bản xác nhận của các đơn vị thụ hưởng.

Mục 2. Bản vẽ

HSMT không yêu cầu

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

* Các kiểm tra, thử nghiệm và giám định hàng hóa cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa.
- Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của E-HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Toàn bộ hàng hóa phải được thử nghiệm, kiểm tra để chứng tỏ rằng hàng hóa thoả mãn toàn bộ các yêu cầu của điều kiện kỹ thuật này. Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ các hàng hóa, dụng cụ cần thiết, lao động và các phí tổ chức thử nghiệm cần thiết khác để tiến hành thử nghiệm hàng hóa bằng chi phí của mình, kể cả chi phí thay thế mới các chi tiết bị hư hỏng hay buộc phải hư hỏng sau sử dụng, kể cả chi phí điện thử nghiệm. Các chi phí này cần đưa vào ngay đề xuất tài chính của nhà thầu khi chào hàng. Nếu trong HSDT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các thiết bị có liên quan.
- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của các bên liên quan *(và của cơ quan có thẩm quyền về nghiệm thu hàng hóa trong trường hợp cần thiết)*;
- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.